CUỘC THI SÁNG TẠO TRẺ BÁCH KHOA 2022

**PL2. M1**

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN DỰ THI

Lĩnh vực: ........................

TÊN ĐỀ ÁN:...............................................

TÊN ĐỘI THI:.........................................

MÃ SỐ ĐỘI THI:.........................................

TRƯỜNG:.........................................

(Địa danh), ..... tháng .... năm 2022.

|  |
| --- |
| Phần dành cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ  Ngày nhận: ......................  Mã số: .............................. |

BAN TỔ CHỨC ĐỘI TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

**A. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên đội thi**: *(Tên viết tắt hoặc tên gọi ngắn gọn của đội sẽ dùng trong suốt cuộc thi)*

**2. Tên đề án**: (*Sử dụng 10-30 từ để đặt tên cho đề án*)

**3. Thông tin liên lạc của sinh viên Đội trưởng**

3.1. Họ và tên: .................... 3.2. MSSV: ..................

3.3. Trường: Đại học Bách Khoa Hà Nội 3.4. Khoa/Viện: .....................

3.5. Ngành: .......................... 3.6. Lớp: ...............

3.7. Điện thoại: ................ 3.8. Email: ...................

**4. Tổng kinh phí**: ...... triệu đồng

Trong đó:

* Kinh phí BTC tài trợ: ....... triệu đồng
* Kinh phí từ nguồn khác: : ....... triệu đồng (trong đó, trị giá từ hiện vật là ......... triệu đồng)

**5. Đối tác:** *(Tên công ty, đối tác bên ngoài hỗ trợ thực hiện đề án nếu có,* n*êu rõ vai trò của đối tác trong việc thực hiện đề án.)*

**B. CAM KẾT**

**1. Danh sách thành viên:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Họ và tên* | *Khóa-Ngành* | *Trường* | *Ký tên* |
| *1* |  |  |  |  |
| *2* |  |  |  |  |
| *3* |  |  |  |  |
| *4* |  |  |  |  |
| *5* |  |  |  |  |

**2. Lời cam kết**

Bằng việc ký tên vào Danh sách trên đây của đề án, các thành viên cam kết các điều sau khi tham dự Cuộc thi Sáng tạo trẻ Bách Khoa 2022 (Cuộc thi):

* Ý tưởng, đề án và sản phẩm dự thi Cuộc thi là của chính nhóm tác giả đề xuất và thực hiện, không có tranh chấp hoặc mâu thuẫn về bản quyền với bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.
* Sản phẩm dự thi chưa từng nhận tài trợ trên 20 triệu cho việc phát triển sản phẩm, và sẽ không nhận bất cứ tài trợ của cuộc thi nào khác trong thời gian tham dự Cuộc thi.
* Nếu được lựa chọn hỗ trợ phát triển sản phẩm, đội thi sẽ triển khai đúng các nội dung đề xuất, nộp sản phẩm dự thi và triển lãm tại Vòng chung kết theo kế hoạch của Cuộc thi, đồng thời hoàn thành các hồ sơ tài chính để nhận hỗ trợ về Ban tổ chức Cuộc thi.
* Toàn bộ thành viên tham dự các Vòng thi tiếp theo nếu được lựa chọn, đồng thời tuân thủ các nhiệm vụ học tập của sinh viên trong việc học chính khóa.
* Việc vi phạm bất kỳ điều nào trên đây cũng sẽ dẫn đến việc chấm dứt việc tham dự Cuộc thi của đội thi và không được nhận bất kỳ một hỗ trợ hoặc ghi nhận nào từ Cuộc thi.

**B. THUYẾT MINH CHI TIẾT**

**1. Mục tiêu của đề án** (5%)

1.1. Mục tiêu tổng quát: ... *(1/2 trang đến 3 trang)*

1.2. Sản phẩm: ....(ghi chi tiết thông tin về cấu hình sản phẩm đạt được, các tính năng ưu việt chính của sản phẩm))

**2. Tính cấp thiết, tình hình trong và ngoài nước *(1-2 trang)*** (10%)

|  |
| --- |
| *Phân tích về tính cấp thiết, tình hình trong và ngoài nước với 1000-2000 từ, sử dụng hình ảnh và dữ liệu cần thiết để hỗ trợ mô tả, nêu rõ các nguồn trích dẫn.*  *2.1. Nêu bật tính cấp thiết của việc ra đời của sản phẩm sáng tạo*  *2.2. Phân tích tình hình trong và ngoài nước liên quan đến sản phẩm, sự tồn tại và khả năng đáp ứng của các sản phẩm tương tự đối với nhu cầu của xã hội.* |

**3. Tính sáng tạo - tính mới của sản phẩm, khả năng đáp ứng đối tượng sử dụng *(3-5 trang)*** (20%)

|  |
| --- |
| *Phân tích về tính sáng tạo tính mới của sản phẩm đã triển khai, khả năng đáp ứng đối tượng sử dụng với tối đa 2000 từ, sử dụng hình ảnh và dữ liệu cần thiết để hỗ trợ mô tả. Việc mô tả không rõ tính mới, tính sáng tạo và tính phù hợp của sản phẩm với một đối tượng cụ thể sẽ khiến đề án bị loại.*  *3.1. Tính mới, tính sáng tạo: (10%)*  *- Tính kế thừa: Với những đề án phát triển trên nền tảng của những nghiên cứu hoặc sản phẩm có sẵn từ trước, cần nêu rõ những đóng góp riêng của đội thi trong việc phát triển sản phẩm trên những nền tảng đã có.*  *- Tính mới, tính sáng tạo: Nêu bật tính sáng tạo và tính mới của sản phẩm so với những sản phẩm tương tự hoặc hướng tới cùng đối tượng sử dụng. Những đặc thù nổi trội của sản phẩm là gì? Nêu rõ những đột phá về mặt công nghệ, dịch vụ của sản phẩm.*  *3.2. Tính phù hợp: (10%)*  *- Đối tượng sử dụng: Nêu rõ đối tượng sử dụng sản phẩm.*  *- Khả năng đáp ứng: Các tính năng của sản phẩm có thể đáp ứng đối tượng sử dụng như thế nào?* |

**4. Nội dung thực hiện *(10-20 trang)*** (15%)

4.1. DANH SÁCH CÁC NỘI DUNG

|  |
| --- |
| *Nêu bật nội dung đã được triển khai để thực hiện sản phẩm với tối đa 5000 từ, sử dụng hình ảnh và dữ liệu cần thiết để hỗ trợ mô tả. Liệt kê các nội dung chính đã được thực hiện, mô tả nội dung và sản phẩm đã đạt được của mỗi nội dung. Các nội dung cần mạch lạc và liên kết với nhau để xây dựng tổng thể sản phẩm (15%)*  *1- Nội dung thực hiện:*  *Mô tả nội dung chi tiết, phương thức kỹ thuật cần thực hiện, sản phẩm đạt được của nội dung cần có các yêu cầu gì. Cung cấp các hình ảnh, công thức, sơ đồ cần thiết để thể hiện rõ nội dung dự kiến thực hiện.*  *Nội dung 1: ...*  *Nội dung 2: ...*  *Nội dung 3: ...*  *2- Kết quả:*  *Nêu kết quả đạt được, kết quả tổng thể của đề án và đánh giá.* |

4.2. BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung chính | Thời gian | Kết quả |
| ND1 | Thiết kế sản phẩm | Từ ..... đến | Bản vẽ thiết kê |
| ND2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

4.3. BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chuyên ngành | Nhiệm vụ |
| NS1 | Nguyễn T. | Cơ khí | ND1 |
| NS2 | Phạm B. | Kinh tế | ND2, ND3 |
| ... |  |  |  |

**5. Kế hoạch phát triển sản phẩm** (50%)

**5.1. Kinh phí dự kiến** *(10%)*

*Dự trù kinh phí dự kiến cho toàn bộ hoạt động đến sản phẩm cuối cùng trình bày tại cuộc thi. Trong bảng dưới đây là các hạng mục khả chi dự trù cho mỗi đề án nói chung. Sự hợp lý của dự trù kinh phí là một căn cứ quan trọng để Ban tổ chức lựa chọn tài trợ cho đề án.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung chi | Thành tiền | Nguồn kinh phí | |
| Tự đối ứng | Tài trợ từ BTC |
| 1 | Công lao động |  |  |  |
| 2 | Chuyên gia tư vấn |  |  |  |
| 3 | Dịch vụ thuê ngoài |  |  |  |
| 4 | Chi phí nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, phần mềm, |  |  |  |
| 5 | Chi phí khác |  |  |  |
|  | Cộng |  |  |  |

**5.2. Kế hoạch phát triển thị trường** *(30%).*

*Dự kiến kế hoạch phát triển thị trường cho sản phẩm sau khi có nguyên mẫu. Bao gồm kế hoạch quảng bá sản phẩm, kế hoạch sản xuất và kinh doanh, dự kiến các chi phí liên quan và nguồn vốn sử dụng. Sử dụng từ 2000-5000 từ. Kế hoạch phát triển thị trường sơ sài sẽ khiến đề án bị loại.*

* *Kế hoạch quảng bá sản phẩm: Lập 1 bảng kế hoạch và công cụ truyền thông được sử dụng nhằm tiếp cận đối tượng sử dụng mà sản phẩm hướng tới.*
* *Kế hoạch sản xuất và kinh doanh: Lập luận để dự kiến thời gian vòng đời sản phẩm. Tạo 1 bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể trong vòng đời sản phẩm và các chi phí liên quan, dự kiến cách thức kêu gọi nguồn vốn.*
* *Tạo 1 poster và 1 video clip ngắn 5 phút dùng để quảng bá sản phẩm*

**5.3 Đánh giá thuận lợi và khó khăn** *(10%).*

|  |  |
| --- | --- |
| *Đánh giá các thuận lợi và khó khăn khi triển khai đề án đưa sản phẩm ra thị trường theo mô hình SWOT với tối đa 500 từ*  *Dùng đúng thuật ngữ, phân tích chính xác các yếu tố liên quan theo khái niệm của SWOT* | |
| *STRENGTHS (điểm mạnh)* | *WEAKNESSES (điểm yếu)* |
| *OPPORTUNITIES (cơ hội)* | *THREATS (thách thức)* |

**6. Các tài liệu đính kèm**

- Bản photo/scan thẻ sinh viên của các thành viên.

**- Phụ lục kỹ thuật**

*- Các bản vẽ kỹ thuật*

*- Các hình ảnh, số liệu*

*- ....*